

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Thanh Khoản VinaCapital
("VINACAPITAL-VLBF")

Số: 2026 0613 /VCFM-VINACAPITAL-VLBF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ TRAI PHIẾU THANH KHOẢN VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VLBF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (sau đây gọi tắt là VINACAPITAL-VLBF) hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
2	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được thể hiện tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được thể hiện tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
3	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật



STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	
4	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI		“Mức phòng vệ thanh khoản” là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
5	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
6	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường. được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019.	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường. được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 4.46.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ			Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới			Lý do sửa đổi, bổ sung																																				
7	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ / Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ	<table><thead><tr><th>STT</th><th>Tên cổ đông</th><th>Số lượng cổ phiếu</th><th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td><td>1.031.800</td><td>9,38%</td></tr><tr><td>2</td><td>Asia Investment & Finance Limited</td><td>5.242.600</td><td>47,66%</td></tr><tr><td>3</td><td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td><td>4.725.600</td><td>42,96%</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>11.000.000</td><td>100%</td></tr></tbody></table>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	42,96%	Tổng cộng		11.000.000	100%	<table><thead><tr><th>STT</th><th>Tên cổ đông</th><th>Số lượng cổ phiếu</th><th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)</td><td>1.031.800</td><td>9,38%</td></tr><tr><td>2</td><td>Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)</td><td>5.242.600</td><td>47,66%</td></tr><tr><td>3</td><td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin ðV)</td><td>4.725.600</td><td>42,96%</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>11.000.000</td><td>100%</td></tr></tbody></table>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)	5.242.600	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin ðV)	4.725.600	42,96%	Tổng cộng		11.000.000	100%	Cập nhật thông tin
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	42,96%																																									
Tổng cộng		11.000.000	100%																																									
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)	5.242.600	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin ðV)	4.725.600	42,96%																																									
Tổng cộng		11.000.000	100%																																									
10	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF"); Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF"); Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital ("VINACAPITAL-VMEEF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF"); Quỹ ETF VinaCapital VN100; và	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu BảoNăng ThịnhCao VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu HưngDoanh ThịnhNghiệp Hàng Đầu VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu TiếpTăng CậnTrường ThịChiến TrườngLược VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF"); Quỹ Đầu Tư Cân Bằng TuệGắn SángKết VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF"); Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital ("VINACAPITAL-VMEEF"); Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu CổCơ TưHội NăngTiên ĐộngPhong VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF"); Quỹ ETF VinaCapital VN100; Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH; Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH; và	Cập nhật tên và các quỹ ETF mới																																								

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																																				
11	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ / Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất	Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất: <table><tr><th>Năm</th><th>Doanh thu (VNĐ)</th><th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th></tr><tr><td>2021</td><td>341.442.141.509</td><td>77.736.398.493</td></tr><tr><td>2022</td><td>284.397.953.007</td><td>(5.989.289.971)</td></tr><tr><td>2023</td><td>268.692.305.261</td><td>1.081.910.567</td></tr><tr><td>2024</td><td>366.526.079.269</td><td>48.759.490.424</td></tr><tr><td>6T-2025 (*)</td><td>180.657.247.401</td><td>317.012.615</td></tr></table> (*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, đã soát xét.	Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	2021	341.442.141.509	77.736.398.493	2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)	2023	268.692.305.261	1.081.910.567	2024	366.526.079.269	48.759.490.424	6T-2025 (*)	180.657.247.401	317.012.615	Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất: <table><tr><th>Năm</th><th>Doanh thu (VNĐ)</th><th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th></tr><tr><td>2021</td><td>341.442.141.509</td><td>77.736.398.493</td></tr><tr><td>2022</td><td>284.397.953.007</td><td>(5.989.289.971)</td></tr><tr><td>2023</td><td>268.692.305.261</td><td>1.081.910.567</td></tr><tr><td>2024</td><td>366.526.079.269</td><td>48.759.490.424</td></tr><tr><td>2025</td><td>403.174.866.460</td><td>23.195.316.866</td></tr></table>	Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	2021	341.442.141.509	77.736.398.493	2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)	2023	268.692.305.261	1.081.910.567	2024	366.526.079.269	48.759.490.424	2025	403.174.866.460	23.195.316.866	Cập nhật theo tình hình hoạt động của Quỹ
Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)																																						
2021	341.442.141.509	77.736.398.493																																						
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)																																						
2023	268.692.305.261	1.081.910.567																																						
2024	366.526.079.269	48.759.490.424																																						
6T-2025 (*)	180.657.247.401	317.012.615																																						
Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)																																						
2021	341.442.141.509	77.736.398.493																																						
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)																																						
2023	268.692.305.261	1.081.910.567																																						
2024	366.526.079.269	48.759.490.424																																						
2025	403.174.866.460	23.195.316.866																																						
12	VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban trình Đại Diện hội Quỹ Nhà đầu tư xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật																																				
13	VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.	Sửa đổi theo Điều lệ																																				
14	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN / Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch	Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt	Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở	Cập nhật thông tin																																				

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	vụ Đại lý chuyển nhượng	động của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) ngày 08 tháng 08 năm 2023	Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08/02 tháng 08 năm 2023	
15	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN / Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	Hình thức thanh toán: Chuyển khoản	Hình thức thanh toán: Chuyển khoản	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
16	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư	Theo quy định tại điều 13 của Điều Lệ, Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 14 của Điều Lệ, cụ thể như sau:	Theo quy định tại điều 13 của Điều Lệ, Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ trở lên . Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 14 của Điều Lệ, cụ thể như sau:	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
17	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Đại Hội Nhà Đầu Tư	Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại điều 21 và điều 23 của Điều Lệ.	Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại điều 21 và điều 23 của Điều Lệ.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
18	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Ban Đại Diện Quỹ	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là không quá năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
19	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Ban Đại Diện Quỹ	Chấp thuận các vấn đề liên quan đến các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định. Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.2 đến 22.9 của Điều Lệ;	Chấp thuận các vấn đề liên quan đến các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ đại diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện đại diện quỹ xem xét, quyết định- Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.2 đến 22.9 của Điều Lệ;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
21	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư	Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh	Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;	hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau: i. Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; ii. Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ; iii. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền;	
22	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Điều kiện đầu tư vào tài sản	... Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.	... Có Đối đủ với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành; Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát; Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 3.2.6 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.	
23	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Hạn chế đầu tư – Cơ cấu danh mục	Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (a), (b), (d) và (e) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (e) của Bản cáo bạch này; Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;	Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch và phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (a), (b), (d), (e), (f) và (eh) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Không được đầu tư vào các chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;	Không được đầu tư quá mườihai mươi phần trăm (4020%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.6 (e) của Bản cáo bạch này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 3.2.6 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục 3.2.6 (e) và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 3.2.6 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Không được đầu tư vào các chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;	
24	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Hạn chế đầu tư		Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
25	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát	Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ	trong thời hạn theo quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.	quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán . Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.	
26	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.54 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.	Điều chỉnh tham chiếu
27	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Quy trình xử lý Lệnh Bán	Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có số lượng hoặc giá trị Chứng chỉ quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản thì tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị tạm dừng theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng	Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có dẫn đến số lượng hoặc giá trị Chứng chỉ quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ thì Lệnh Bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ trong tài khoản thì tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản (0) và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị tạm	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định.	dừng tạm dừng theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mang tên của nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.	
28	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Bán	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4. 54 . Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.	Điều chỉnh tham chiếu
29	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ	Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4. 54 . Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.	Điều chỉnh tham chiếu

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.		
30	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 4.4. Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Chứng chỉ quỹ	Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Chứng chỉ quỹ Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định và công bố tại Bản Cáo Bạch này; hoặc Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ và của Pháp Luật. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Chứng chỉ quỹ, mức phòng vệ thanh khoản Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười hoặc bằng năm phần trăm (405%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới (50) năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ); hoặc Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định và công bố tại Bản Cáo Bạch này; hoặc Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, phù hợp với quy định của Pháp Luật. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
31	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ / Tạm dừng giao	Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự	Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại	Sửa đổi, bổ sung cho phù

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dịch và Mức phòng vệ thanh khoản	kiện quy định tại Chương IX Mục 4.4.5 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.7, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó.	Chương IX Mục 4.4.54 và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.54 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.76, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.54 chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.54 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau: (a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ tối thiểu bao gồm các nội dung về các	hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ; (b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối; (c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản; (d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ;	
32	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG / Căn cứ pháp lý	Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;	Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp; Luật Chứng Khoán khóan số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số	Sửa đổi, cập nhật căn cứ pháp lý

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và Các văn bản pháp lý có liên quan khác.	128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh; Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 98/2020/TT-BTC2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026; Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; Thông tư 404số 125/20242011/TT-BTC ngày 475 tháng 449 năm 2024201 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024; Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 04/05 tháng 04/05 năm 20222025; Thông tư số 497135/20152025/TT-BTC ngày 0326 tháng 12 năm 20152025 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và Các văn bản pháp lýluật có liên quan khác.	
33	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO / Ngày giao dịch và tần suất giao dịch	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật , ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quý và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.	Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quý Có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và ngày bắt đầu giao dịch tin khi thấy quy cần thiết. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch hoặc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo trước cho Ngân các Hàng Điểm Giám Nhận Sát Lệnh, thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.	
34	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch	Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền kề trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật , ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền kề trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
35	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh (nếu có) có trách nhiệm cập nhật hàng ngày đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Chứng	Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh (nếu có) có trách nhiệm cập nhật hàng ngày đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ bản xác nhận giao	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch	Chỉ quỹ bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật và việc cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp.	dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật và việc cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp. Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch nhưng không quá Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.	
36	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 6.4. Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư	Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư với số tài khoản đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ.	Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được Quỹ chuyển khoản tới vào tài khoản ngân hàng mang tên của Nhà Đầu tư, với Đại số Lý tài khoản Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong hoặc Sổ Đăng khoản Ký giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
37	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO / Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.	Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật
38		Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác = Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.	
		Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	
		Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trừ các trường hợp sau: • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Được xác định theoGiá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. Trừ các trường hợp sau: • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt	
		Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá	dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch và Trái phiếu hủy niêm yết Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá	
			Trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.	
			Trái phiếu bị hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	
		Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất lũy kế cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác), tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theoGiá thị trường, là Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trongtrường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	
		Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
			Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá đưa dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Qan của Công Ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt trung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận	
		Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.	Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.	
		Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán Là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sổ giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	
			Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sổ giao dịch chứng khoán Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
		Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá được dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
39	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO / Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.	Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam để tham khảo.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
40	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ / Giá Dịch Vụ Phát Hành	Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới tăng sớm nhất là sau sáu ba mươi (60 30) ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
41	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ / Giá Dịch Vụ Mua Lại	Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại trừ đi giá dịch vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại. Mức giá dịch vụ cụ thể	Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại trừ đi giá dịch vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại. Mức giá dịch vụ cụ thể tại từng thời điểm	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		tại từng thời điểm được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối. Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. Thời hạn áp dụng mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới tăng sớm nhất là sau sáuba mươi (6030) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	
42	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ / Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ	Thời hạn áp dụng mức Giá dịch vụ Chuyển đổi mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	Thời hạn áp dụng mức Giá dịch vụ Chuyển đổi mới tăng sớm nhất là sau sáu ba mươi (60 30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật
43	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ / Giá Dịch Vụ Kiểm Toán	Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.	Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ , phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
44	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.	Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	4.2. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế			
45	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ / Thu nhập và phân chia lợi nhuận – Thuế	Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.	Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác. Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ				Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới				Lý do sửa đổi, bổ sung																																										
		<table><tr><th>Nhà Đầu Tư</th><th colspan="3">Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ</th></tr><tr><td></td><th>Cổ tức</th><th>Bán Đơn Vị Quỹ</th><th>Quà tặng/ Thừa kế</th></tr><tr><td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td><td>5%⁽¹⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽¹⁾</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND</td></tr><tr><td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td><td>5%⁽¹⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽¹⁾</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND</td></tr><tr><td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽²⁾</td><td>Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td><td>Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td></tr><tr><td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽¹⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾⁽³⁾</td></tr></table>	Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ				Cổ tức	Bán Đơn Vị Quỹ	Quà tặng/ Thừa kế	Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND	Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND	Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽²⁾	Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾⁽³⁾	<table><tr><th>Nhà Đầu Tư</th><th colspan="3">Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ</th></tr><tr><td></td><th>Cổ tức</th><th>Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ</th><th>Quà tặng/ Thừa kế</th></tr><tr><td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td><td>2,5%⁽¹⁾</td><td>- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế⁽³⁾</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND</td></tr><tr><td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td><td>2,5%⁽¹⁾</td><td>- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế⁽³⁾</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND</td></tr><tr><td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽²⁾</td><td>Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td><td>Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td></tr><tr><td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽¹⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td><td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾⁽³⁾</td></tr></table>	Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ				Cổ tức	Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Quà tặng/ Thừa kế	Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5% ⁽¹⁾	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ⁽³⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND	Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5% ⁽¹⁾	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ⁽³⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND	Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽²⁾	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾⁽³⁾	
Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ																																																			
	Cổ tức	Bán Đơn Vị Quỹ	Quà tặng/ Thừa kế																																																	
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND																																																	
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND																																																	
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽²⁾	Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%																																																	
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾⁽³⁾																																																	
Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ																																																			
	Cổ tức	Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Quà tặng/ Thừa kế																																																	
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5% ⁽¹⁾	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ⁽³⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND																																																	
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5% ⁽¹⁾	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾ - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ⁽³⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VND																																																	
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽²⁾	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được góp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%																																																	
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾⁽³⁾																																																	
46	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 5. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.				Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.				Điều chỉnh theo quy định của pháp luật																																										

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Phụ Lục 02: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Phụ Lục 02: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh Phụ Lục 03: Chính Sách Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản	Cập nhật danh sách phụ lục
47			ĐẠI DIỆN CỔ THẨM QUYỀN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu) NGUYỄN HOÀI THU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Bổ sung chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Thông tư 136
48	XVIII. PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip có thời hạn còn lại ít nhất 6 tháng.	* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip có thời hạn còn lại ít nhất 6 tháng hiệu lực .	Điều chỉnh, làm rõ nghĩa
49	PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH	PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp) Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	PHỤ LỤC 02—: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital) Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Email: irwm@vinacapital.com Website: wm https://mio.vinacapital.com Ứng dụng: VinaCapital MiO Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp) Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây,	Cập nhật thông tin đại lý phân phối

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Fax: (84-28) 6299 2006	TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Website: https://fmarket.vn Ứng dụng: fmarket Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam FaxỨng dụng : (84-28) 6299-2006iDragon	
50	PHỤ LỤC 03: CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN		PHỤ LỤC 03: CHINH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN Chính sách này thiết lập khung quản trị, điều kiện kích hoạt, cơ sở tính toán, đánh giá và triển khai, quy định công bố thông tin và trách nhiệm liên quan đến Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng cho Quỹ VINACAPITAL-VLBF. Mức phòng vệ thanh khoản là biện pháp ngoại lệ và tạm thời, chỉ được áp dụng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong các trường hợp căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và đảm bảo sự công bằng giữa tất cả nhà đầu tư. Điều kiện kích hoạt Mức phòng vệ thanh khoản chỉ được áp dụng khi Quỹ gặp tình trạng tính thanh khoản bị sụt giảm nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư còn lại.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Các tình huống điển hình, nhưng không giới hạn, có thể dẫn đến việc xem xét áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản bao gồm: Rút vốn ròng đột ngột và quy mô lớn vượt xa khả năng thanh khoản thông thường của Quỹ, dẫn đến không thể đáp ứng lệnh bán của nhà đầu tư mà không phải bán tháo tài sản với mức chiết khấu rất cao; hoặc Gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc không thể thanh khoản hóa tài sản danh mục ở mức giá trị hợp lý hoặc gần hợp lý trong thời gian hợp lý, dẫn đến gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư còn lại; hoặc Khủng hoảng thị trường toàn diện, tạm ngừng giao dịch kéo dài đối với các lớp tài sản chính, sự cố hệ thống tại ngân hàng giám sát hoặc trung tâm thanh toán, thiên tai, sự kiện chính trị hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động bình thường của Quỹ; hoặc Các tình huống căng thẳng thanh khoản khác có thể xác minh khách quan, được Công ty quản lý quỹ đánh giá là đáp ứng tiêu chí bất khả kháng và được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư phê duyệt. Thông số và Cơ sở tính toán Cơ sở tính toán và Mức phòng vệ thanh khoản tối đa: Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm Mức phòng vệ thanh khoản	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng. Ghi nhận kế toán số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản: Toàn bộ số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản phải được hạch toán vào thu nhập của Quỹ. Đánh giá và Triển khai Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được xác định theo từng trường hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ đánh giá và quyết định: Việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với quy định tại Chính sách này; Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể theo từng trường hợp; Việc chấm dứt áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể. Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang	



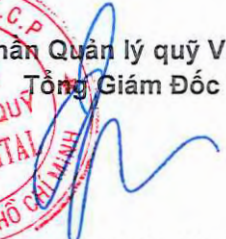
STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt. Xem xét và cập nhật Chính sách Chính sách này được xem xét và cập nhật trong các trường hợp sau: Khi có thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường hoặc mô hình căng thẳng thanh khoản; Sau mỗi lần áp dụng cơ chế (đánh giá sau sự kiện); Khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, quy định pháp lý hoặc hướng dẫn của cơ quan quản lý.	

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 02/01/2026 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung


 Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
 Tổng Giám Đốc

 Brook Colin Taylor